

-Bản án số: 81/2026/HS-ST

-Ngày: 20/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tài;

* Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh

* Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Sỹ Đăng Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp đối với bị cáo:

ĐOÀN PHÚC A, sinh ngày 04 tháng 6 năm 2002 tại tỉnh Đồng Tháp. Căn cước công dân số 082202014481 do Bộ C cấp ngày 03 tháng 7 năm 2024. Nơi thường trú: số C, khu phố P, phường T, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở hiện tại: Khu phố P, phường T, tỉnh Đồng Tháp. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Đoàn Thanh T và bà Đoàn Kiều V. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con. Tiền sự: không. Ngày 27/03/2025 đến ngày 27/09/2025, thực hiện cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp). Ngày 29/09/2025, Ủy ban nhân dân phường T ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú thời gian 01 năm kể từ ngày 29/09/2025 đến ngày 29/09/2026. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2026 tại Phân trại tạm giam Mỹ Tho thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Phúc A là người nghiện ma túy và thuộc diện bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo theo Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của **Ủy ban nhân dân phường T**, tỉnh Đồng Tháp thời hạn 01 năm kể từ ngày 29/09/2025 đến ngày 29/09/2026

Theo lời khai của **Phúc A**, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 10/12/2025, **Phúc A** tìm gặp một người tên **H** (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) tại khu vực **cầu B thuộc xã C, tỉnh Đồng Tháp** để mua 01 tuyp ma túy đá, với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **Phúc A** đem về nhà tại **Khu phố P, phường T, tỉnh Đồng Tháp** cất giấu trong phòng ngủ, đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/12/2025, **Phúc A** lấy ma túy ra sử dụng một mình bằng hình thức hút qua đường miệng.

Trong quá trình thực hiện quyết định quản lý sau cai nghiện nơi cư trú đối với **Phúc A**, ngày 20/12/2025, **Công an phường T** mời **Đoàn Phúc A** đến trụ sở Công an phường làm việc. Quá trình làm việc, **Đoàn Phúc A** khai nhận đã có sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 10/12/2025 tại nhà riêng. Tiến hành thử nước tiểu của **Phúc A** cho kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine (theo phương pháp thử nhanh bằng test thử nước tiểu). Sau đó, **Công an phường T**, tỉnh Đồng Tháp tiến hành thu mẫu nước tiểu của **Phúc A** để tiến hành giám định, xử lý.

Tại Bản Kết luận giám định số 2834/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong nước tiểu của **Đoàn Phúc A**, chứa trong 01 chai nhựa trong suốt có nắp đậy kín, được niêm phong trong một túi niêm phong mã số: PS2 23006597 có các chữ ký và ghi họ tên: **Nguyễn Phước D, Đoàn Phúc A**, chữ ký ghi họ tên **Trần Minh T1**.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSKV1 ngày 17/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo **Đoàn Phúc A** về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Đoàn Phúc A** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đoàn Phúc A** từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong mã số: PS2 23006597 đã bị cất trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để tiến hành giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng: bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, mở niêm phong lấy mẫu giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 20/12/2025, **Công an phường T**, tỉnh Đồng Tháp trong quá trình thực hiện Quyết định quản lý sau cai nghiện nơi cư trú đối với **Đoàn Phúc A** theo Luật phòng chống ma túy, thì phát hiện **Đoàn Phúc A** có hành vi tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, theo kết luận giám định trong mẫu nước tiểu thu giữ ngày 20/12/2025 của **Đoàn Phúc A** tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản xét nghiệm nước tiểu đối tượng nghi vấn sử dụng các chất ma túy, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm.

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;”

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1– Đồng Tháp truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo đã thành niên, nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là có hại cho sức khỏe của bản thân và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người nghiện ma túy thuộc diện bị quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú trong thời gian 01 năm kể từ ngày 29/09/2025 đến ngày 29/09/2026 (Theo Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của UBND phường T, tỉnh Đồng Tháp) nhưng bị cáo không quyết tâm cai nghiện mà vẫn liên lạc tìm mua 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine về sử dụng tại nhà của bị cáo nhằm thỏa mãn cơn nghiện trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cắt cơn, cai nghiện và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục chung cho mọi người.

Song Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này không có đồng phạm.

[6] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của Đoàn Phúc A: bị cáo mua ma túy của người tên H (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) tại khu vực cầu B thuộc xã C, tỉnh Đồng Tháp. Do không xác định được nhân thân của đối tượng này nên chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh D tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi niêm phong mã số: PS2 23006597 đã bị cắt trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để tiến hành giám định. Là túi đựng mẫu nước tiểu phục vụ giám định để xác định bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng do đó, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đoàn Phúc A phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ khoản 9, khoản 17 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật hình sự.

* Xử phạt bị cáo Đoàn Phúc A 02 (H1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2026;

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

-Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong mã số: PS2 23006597 đã bị cắt trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để tiến hành giám định.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Đoàn Phúc A** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực I;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án卷.

Phạm Văn Tài